

Số: 1199 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 276/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 77/QĐ-BNV ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND, SNV các tỉnh, thành phố;
- Trung tâm CNTT, Bộ Nội vụ (Cổng Thông tin điện tử);
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW, VP (VTLT&KSTTHC).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Chiến Thắng

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH HOẶC BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG		
1	Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" cho cá nhân	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
1	1.014680	Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang"	Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” cho cá nhân

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký cư trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi cư trú của thân nhân đứng ra kê khai cư trú (đối với Thanh niên xung phong đã hy sinh, tử trận).

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Công bố công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” trên các phương tiện thông tin truyền thông và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có) trong thời hạn 10 ngày làm việc; tổ chức xác minh đối với những trường hợp có thành tích chưa rõ ràng, có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc có dấu hiệu về việc hồ sơ đề nghị khen thưởng bị làm giả.

+ Tổ chức hội nghị để xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”, thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện lãnh đạo và chuyên viên Phòng Văn hoá, xã hội phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; đại diện lãnh đạo Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cấp xã (nếu có); đại diện Hội Cựu chiến binh cấp xã, đại diện Công an, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã; các nhân chứng lịch sử cùng thời kỳ (nếu có).

Trường hợp hồ sơ Thanh niên xung phong thiếu căn cứ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp xã có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn Thanh niên xung phong hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ theo quy định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn.

Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thẩm định, xét duyệt có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho đơn vị trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

+ Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, phối hợp với Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cấp tỉnh (nếu có) tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và ký xác nhận kết quả thẩm định vào Bản kê khai thành tích của cá nhân;

Trường hợp cần xác minh thì Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ cấp tỉnh phối hợp với Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện xác minh theo quy định; báo cáo kết quả xác minh được gửi kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng;

Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thẩm định, xét duyệt, cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho đơn vị trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Bước 4: Bộ Nội vụ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

+ Thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có).

Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thẩm định, xét duyệt, cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho đơn vị trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua các phương thức điện tử khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong có 01 bộ (bản chính), gồm:

- Bản khai đề nghị xét tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

+ Đối với trường hợp Thanh niên xung phong tự kê khai thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg.

+ Đối với trường hợp Thanh niên xung phong già, yếu hoặc đã hy sinh, từ trần do đại diện thân nhân đứng tên lập bản khai theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg.

- Nếu cá nhân là Thanh niên xung phong qua các thời kỳ theo quy định thì phải thể hiện đơn vị tham gia thanh niên xung phong và có tổng thời gian tham gia thanh niên xung phong cộng dồn đủ 24 tháng trở lên (viết tắt là: thông tin về thời gian tham gia thanh niên xung phong) hoặc nếu là liệt sĩ thì có giấy tờ chứng minh liệt sĩ khi là thanh niên xung phong.

Giấy tờ minh chứng là một hoặc một số giấy tờ sau đây đảm bảo tính pháp lý (gồm bản chính hoặc bản sao y theo quy định):

+ Lý lịch cán bộ hoặc phiếu cá nhân hoặc lý lịch đảng viên (kể cả lý lịch đảng viên của thân nhân theo quy định) có thể hiện thời gian tham gia Thanh niên xung phong khai trước thời điểm ban hành Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ; riêng đối với Thanh niên xung phong cơ sở miền Nam, lý lịch khai trước năm 1995. Lý lịch đảng viên phải do cấp ủy đảng nơi đảng viên sinh hoạt xác nhận sao y bản chính hoặc trích sao;

+ Quyết định nghỉ hưu, hưởng bảo hiểm xã hội trong đó thể hiện thông tin về thời gian tham gia Thanh niên xung phong theo quy định;

+ Quyết định hưởng trợ cấp, hưởng chính sách đối với Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc của cơ quan có thẩm quyền ban hành; trong đó, ghi rõ thông tin cá nhân về thời gian tham gia Thanh niên xung phong và mức chi trợ cấp cho cá nhân theo quy định của Nhà nước phải phù hợp với thời gian tham gia thanh niên xung phong của cá nhân trong quyết định hưởng chế độ, chính sách;

+ Quyết định hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 176-HĐBT ngày 09 tháng 9 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh, trong đó có thông tin về thời gian tham gia thanh niên xung phong theo quy định;

+ Giấy chứng nhận (xác nhận) thanh niên xung phong của Tổng hội Thanh niên xung phong được cấp tại thời điểm cá nhân hoàn thành nhiệm vụ.

Riêng đối với các trường hợp Giấy chứng nhận (xác nhận) hoặc Kỷ niệm chương thanh niên xung phong của Tổng hội Thanh niên xung phong, Hội Thanh niên xung phong tỉnh, thành phố cấp sau năm 1999, trong đó thể hiện thời gian tham gia thanh niên xung phong, phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong phải kèm theo các căn cứ để xác nhận, cấp giấy chứng nhận;

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý Thanh niên xung phong; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng Thanh niên xung phong; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ... có thông tin về thời gian tham gia thanh niên xung phong;

+ Đối với trường hợp đã được khen thưởng thành tích kháng chiến cá nhân có thể nộp: Bản sao y Bằng Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo Quyết định số 98/2006/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ và kèm theo bản khai thành tích khi đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến đó. Trong bản khai đã được xét duyệt khen thưởng kháng chiến có thông tin về thời gian tham gia thanh niên xung phong;

+ Đối với liệt sĩ: Bản sao y Bằng Tổ quốc ghi công có ghi thông tin là Thanh niên xung phong. Trường hợp Bằng Tổ quốc ghi công không ghi thông tin thanh

niên xung phong thì phải có giấy tờ được cấp có thẩm quyền xác nhận liệt sĩ khi hy sinh là thanh niên xung phong (trích lục hồ sơ liệt sĩ).

b) Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (01 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng), gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”;

- Biên bản hội nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” của cấp xã;

- Hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong theo quy định tại điểm a nêu trên.

- Kết quả công khai các trường hợp đề nghị khen thưởng theo quy định.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ (01 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng), gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo danh sách các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”;

- Hồ sơ đề nghị của Thanh niên xung phong theo quy định. Riêng bản khai phải có xác nhận của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp tỉnh và ghi rõ thời gian xét khen thưởng.

2. Thời hạn giải quyết

- Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ/Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Bộ Nội vụ có trách nhiệm gửi quyết định khen thưởng cho cấp trình khen thưởng. Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thẩm định, thông báo kết quả thẩm định cho cấp trình khen thưởng.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, chỉ đạo việc tổ chức trao tặng, đón nhận “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” cho các trường hợp được khen thưởng đảm bảo trang trọng, phù hợp với truyền thống và đối tượng cựu Thanh niên xung phong theo quy định của Chính phủ.

Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Nội vụ, Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả thẩm định cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo đến cá nhân hoặc thân nhân cá nhân đề nghị khen thưởng.

3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, có thời gian tại ngũ từ đủ 24 tháng trở lên.
- Đại diện thân nhân của Thanh niên xung phong già, yếu hoặc đã hy sinh, từ trần.
- Tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng”.

4. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch nước tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng”.

6. Lệ phí

Không có.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Bản kê khai theo mẫu số 01, mẫu số 02, mẫu số 03a, mẫu số 03b, mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Mốc thời gian để tính khen thưởng:

- Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp từ ngày 15 tháng 7 năm 1950 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954.
- Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ từ ngày 21 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, bao gồm:
 - + Chống đế quốc Mỹ ở miền Bắc;
 - + Chống đế quốc Mỹ ở miền Nam;
 - + Làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào từ tháng 5 năm 1972 đến tháng 12 năm 1975.
- Thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế:
 - Cá nhân trực tiếp tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu. Thời gian quy định như sau:
 - + Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979;

+ Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

+ Làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

+ Làm nhiệm vụ quốc tế ở nước bạn Cam-pu-chia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989;

+ Làm nhiệm vụ truy quét Ful-rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992.

9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16.

- Quyết định định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

**Đề nghị tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”
 (Dùng cho TNXP tự kê khai)**

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Họ và tên:.....Số CCCD:.....

Điện thoại (nếu có).....

2. Ngày tháng năm sinh:.....Giới tính:.....

3. Quê quán:.....

(Ghi quê quán theo địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa danh hành chính hiện nay).

4. Nơi ở hiện nay (ghi theo địa danh hành chính hiện nay):.....

.....

5. Nơi đi TNXP (ghi theo địa danh hành chính khi tham gia TNXP):

.....

6. Thời gian tham gia TNXP: Từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....

7. Đơn vị TNXP:.....

8. Địa bàn hoạt động chủ yếu:.....

9. Ngày tháng năm kết nạp Đảng (nếu có).....; Đảng bộ, Chi bộ hiện nay sinh hoạt Đảng.

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC, LÀM VIỆC THAM GIA THANH NIÊN XUNG PHONG ĐẾN NAY

Từ ngày, tháng, năm	Đến ngày, tháng, năm	Làm việc gì, ở đâu?	Năm	Tháng	Ngày
.....					
.....					
.....					
.....					

III. KHEN THƯỞNG

Ghi đã được khen thưởng gì? Thời gian nào, cấp nào, khen thành tích gì?
 (tóm tắt nếu có):

IV. KÝ LUẬT

Hình thức kỷ luật, thời gian và lý do (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của địa phương nơi cư trú của
 TNXP về chấp hành chủ trương, chính
 sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
 đến thời điểm đề nghị khen thưởng
 (ghi rõ nội dung xác nhận,
 ký, đóng dấu)**

Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp tỉnh
 Thời gian tham gia TNXP của cá nhân xét khen thưởng:.....
(ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

**Đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”
 (Dùng cho thân nhân TNXP)**

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Họ và tên thân nhân TNXP:.....Số CCCD:.....

2. Mối quan hệ với TNXP được đề nghị:

3. Nơi ở hiện nay (*ghi theo địa danh hành chính hiện nay*):.....

.....

4. Họ và tên TNXP:.....

5. Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:.....

6. Quê quán:.....

(*Ghi quê quán theo địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa danh hành chính hiện nay*).

7. Nơi đi TNXP (*ghi theo địa danh hành chính khi tham gia TNXP*):

.....

8. Thời gian tham gia TNXP: Từ ngày...../...../.....đến ngày.....

9. Đơn vị TNXP:.....

10. Địa bàn hoạt động chủ yếu:.....

11. Ngày, tháng, năm hy sinh hoặc tử trận (nếu là liệt sĩ đề nghị ghi rõ):

.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC, LÀM VIỆC, THAM GIA THANH NIÊN XUNG PHONG ĐẾN NAY

Từ ngày, tháng, năm	Đến ngày, tháng, năm	Làm việc gì ở đâu?	Năm	Tháng	Ngày
.....					
.....					
.....					
.....					

III. KHEN THƯỞNG

Ghi đã được khen thưởng gì? Thời gian nào, cấp nào, khen thành tích gì? (tóm tắt nếu có).

.....

.....

.....

.....

IV. KỶ LUẬT

Hình thức kỷ luật, thời gian và lý do (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của địa phương nơi cư trú của TNXP về chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến thời điểm đề nghị khen thưởng (đối với thanh niên xung phong già, yếu) hoặc đến khi từ trần (đối với TNXP đã hy sinh, từ trần)

(ghi rõ nội dung xác nhận, ký, đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp tỉnh

Thời gian tham gia TNXP của cá nhân xét khen thưởng:.....

(ký, đóng dấu)

Mẫu số 03a (áp dụng cho các cấp xét duyệt, thẩm định trình khen thưởng)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc³

Số:/TTr-...²...

...⁴..., ngày ... tháng ... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng (truy tặng)

“Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

Kính gửi:

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, được sửa đổi, bổ sung năm 2026;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-TTg ngày/...../2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ⁵ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của²

Trên cơ sở đề nghị của các nhân đã được xét duyệt, thẩm định. Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố xét, trình Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước/ Kính trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước:

- Tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang cho cá nhân;

- Truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang cho ... cá nhân;

Đã có thành tích trong kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc.

Các trường hợp đề nghị tặng thưởng trên đã được ¹ xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Ban TĐKTTW;

- Lưu: VT,⁶...⁷

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA

NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen (UBND xã, phường, đặc khu/tỉnh, thành phố).

² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

³ Đối với các ban và cơ quan Đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

⁴ Địa danh.

⁵ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen.

⁶ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

⁷ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 03b (áp dụng đối với Bộ Nội vụ thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ)

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-BNV

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng (truy tặng)

“Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, được sửa đổi, bổ sung năm 2026;

Căn cứ Quyết định số...../2026/QĐ-TTg ngày/...../2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ¹ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ²; căn cứ hồ sơ đề nghị khen thưởng của³, Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ:

- Có cá nhân trình khen đã được Bộ Nội vụ thẩm định bảo đảm đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành. Bộ Nội vụ kính trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng/truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang cho cá nhân thuộc tỉnh/thành phố ...⁽³⁾..., đã có thành tích trong kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc

- Tạm để lại cá nhân lý do

- Để lại cá nhân lý do ;

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Ban TĐKTTW;

- Lưu: VT,⁴...⁵

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen.

² Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

³ Ghi tên (tỉnh, thành phố) trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng.

⁴ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

⁵ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG, TRUY TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VĨ VANG"
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-... ngày tháng..... năm của)

[illegible]